

KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 24
(Từ ngày 24/2/2025 đến ngày 28/2/2025)

Thứ/ Ngày / Buổi		Môn	Tiết	Tên bài dạy
Hai 24/2/2025	Sáng	HĐTN	70	Chúng em chăm sóc ,bảo vệ cảnh quan thiên nhiên
		Toán	116	Mét vuông
		Tiếng Việt	162	Bài đọc 3 : Đoàn thuyền đánh cá
		Tiếng Việt	163	Bài đọc 3 : Đoàn thuyền đánh cá
	Chiều	GDTC	47	Tiết 3: Bật nhảy hai chân quay sau
		LS - ĐL	47	Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (t1)
Ba 25/2/2025	Sáng	Toán	117	Đề -xi –mét vuông (t1)
		Tiếng Việt	164	Bài viết 3: Luyện tập tả con vật
		Tiếng Việt	165	Nói và nghe : Trao đổi : Em đọc sách báo
Tư 26/2/2025	Sáng	Toán	118	Đề -xi –mét vuông (t2)
		Tiếng việt	166	Bài đọc 4: Có thể bạn đã biết
		Khoa học	47	Bài 17: Các chất dinh dưỡng cần thiết cho thức ăn (t2)
		HĐTN	71	Chăm sóc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên
	Chiều	Mĩ thuật	24	Bài 11: Bánh ngon truyền thống (t2)
		Đạo đức	24	Bài 9: Em làm quen với bạn bè (t3)
Năm 27/2/2025	Sáng	Toán	119	Mi-li-mét vuông (t1)
		Tiếng Việt	167	LTC : Dấu ngoặc đơn
		Tiếng Việt	168	Góc sáng tạo : Cuộc sống quanh em
		Công nghệ	24	Bài 10: Lắp ghép mô hình robot (t1)
	Chiều	LS- ĐL	48	Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (t2)
		Khoa học	48	Bài 18: Chế độ ăn uống (t1)
Sáu 28/2/2025	Sáng	Toán	120	Mi-li-mét vuông (t2)
		HĐTN	72	Tiểu phẩm tương tác Cây cũng biết đau

Hòa Quang Nam, ngày 21 tháng 2 năm 2025
GV

Lê Ngô Quỳnh Trang

Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Tên bài: CHÚNG EM CHĂM SÓC, BẢO VỆ
CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN - Tiết: 70
Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh tự tin tham gia trình diễn tiểu phẩm Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên
- Chia sẻ về thực trạng cảnh quan thiên nhiên quê hương
- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.
- HS: Trang phục chỉnh tề, nghề ngồi dự chào cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu (5 phút) - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ trong buổi lễ khai giảng. - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (15 phút) <i>* Sinh hoạt dưới cờ</i> - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,...) - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm. - Triển khai kế hoạch học tập. - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS. <i>* Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.</i> - Tổ chức cho HS diễn tiểu phẩm <i>Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên</i> - Em có cảm nhận gì về nội dung tiểu phẩm vừa xem?	- HS nghiêm túc theo dõi. - HS lắng nghe - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ. - HS quan sát, lắng nghe - Tiểu phẩm tuyên truyền chúng ta phải biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

3. Luyện tập, thực hành (10 phút) - GV cho HS xem Video - Yêu cầu HS thảo luận với bạn nêu câu hỏi: + Kể tên các cảnh quan thiên nhiên có trong video? + Thực trạng cảnh quan thiên nhiên hiện nay như thế nào? - Gọi HS trả lời - GV nhận xét, tuyên dương. - Em hãy nêu thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở quê hương mình? - Vì sao cần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên? - Em cần làm gì để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên? - Nhận xét KL: Thực trạng các cảnh quan thiên nhiên đang ngày bị ô nhiễm. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên được thực hiện bởi những hành động, việc làm của con người nhằm duy trì và bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên. Mỗi người đều có thể góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên bằng các việc làm cụ thể. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV yêu cầu HS nêu lại cách bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	- Hiểu được tầm quan trọng môi trường cũng như cảnh quan xung quanh đối với đời sống con người... - HS xem video - HS thảo luận nhóm 2 + Biển, rừng, sông, cánh đồng lúa... + Thực trạng các cảnh quan thiên nhiên đang ngày bị ô nhiễm. - HS trả lời - HS lắng nghe. - HS nêu - Cần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên để: Giữ cho môi trường Xanh – sạch – đẹp. Giúp không khí trong lành. Hạn chế thiên tai. Nâng cao sức khỏe con người... - Trồng cây, chăm sóc bảo vệ cây xanh. Không vứt rác bừa bãi... - HS lắng nghe. -HS nêu: + Không vứt rác bừa bãi. + Trồng cây gây rừng + Phủ xanh đất trống, đồi trọc + Tuyên truyền cho người thân và gia đình không phá rừng, phải bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh - HS lắng nghe.
---	--

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn : TOÁN

Tên bài : MÉT VUÔNG (T1) Tiết: 116

Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông (m^2).
- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động vận dụng được tính diện tích một số hình); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - Tổ chức trò chơi: <i>Thỏ tìm nhà</i> . - Cách chơi: GV ghi mỗi câu hỏi vào 1 miếng bìa, các em cầm trên tay vừa đi vừa hát: "Trời nắng, trời nắng thỏ đi tắm nắng,...". GV hô "Mưa to rồi, về nhà thôi" các em chạy mau về nhà của mình với đáp số gv ghi trên bảng. Đội nào nhanh và chọn đáp án chính xác thì đội đó thắng cuộc. Câu hỏi: $1m^2 = ? dm^2$ $100dm^2 = ? m^2$	- Chia HS làm 2 đội, mỗi đội cử 4 bạn lên chơi. - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV $1m^2 = 100 dm^2$ $100dm^2 = 1 m^2$

$1\text{m}^2 = ? \text{ cm}^2$ $15\text{m}^2 = ? \text{ cm}^2$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Luyện tập, thực hành : (15p) <i>Bài 4:</i> Làm việc cá nhân - Yêu cầu HS đọc đầu bài và quan sát tranh - Người ta sơn bức tường có chiều rộng là bao nhiêu? Chiều dài là bao nhiêu? - Tổng diện tích của sổ và cửa ra vào là bao nhiêu? - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì? - Yêu cầu HS làm bài vào vở - GV nhận xét chốt kết quả. 3. Vận dụng, trải nghiệm : (15p) <i>Bài 5:</i> Làm việc theo nhóm a. Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK - Gọi HS lên đánh dấu viên gạch 1m^2 - Có khoảng bao nhiêu bạn đứng được trong hình vuông có diện tích 1m^2 ? - Tổ chức cho HS thực hành - GV nhận xét, kết luận: <i>Có khoảng 6 - 8 bạn đứng được trong diện tích 1m^2</i> b. Trong thực tế những vật có diện tích khoảng 1m^2 ? - GV nhận xét, tuyên dương <i>Bài 6:</i> - GV tổ chức cho HS ước lượng: a) Diện tích nền nhà em khoảng bao nhiêu mét vuông ? b) Diện tích lớp học em khoảng bao nhiêu mét vuông ? - GV mời một số em đưa ra kết quả. + Đáp án: Ví dụ	$1\text{m}^2 = 10\,000 \text{ cm}^2$ $15\text{m}^2 = 150\,000 \text{ cm}^2$ - HS lắng nghe. - HS đọc đầu bài - Chiều rộng là 3m, chiều dài 8m - Tổng diện tích cửa sổ và cửa ra vào là 6m^2 - Tính diện tích cần sơn. - HS làm bài, 1 HS làm bảng phụ Bài giải Diện tích bức tường là: $8 \times 3 = 24 (\text{m}^2)$ Diện tích cần sơn là: $24 - 6 = 18 (\text{m}^2)$ Đáp số: $18 (\text{m}^2)$ - HS lắng nghe. - HS quan sát - 3 HS lên đánh dấu - HS trả lời. - Mặt bàn, gương toàn thân,.. - HS lắng nghe. - HS thực hiện ước lượng. - HS trả lời
---	---

a) Diện tích nền nhà em khoảng 50 m ² b) Diện tích lớp học em khoảng 40 m ² - Nhận xét, tuyên dương - Gọi HS chia sẻ nội dung bài học? - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. + Mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m + Mét vuông viết tắt là m ² - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ - Tiết: 162+163

Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài; biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ khác, nếu chưa hiểu. Phát hiện được một số từ ngữ hay và hình ảnh nghệ thuật trong bài thơ.

- Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ. Biết liên hệ nội dung bài thơ với thực tiễn xây dựng đất nước. **(GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS tự hào về đất nước giàu đẹp và người lao động Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan.)**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC yêu nước, nhân ái (tự hào đất nước giàu đẹp và người lao động Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV giới thiệu video “Cảnh đánh bắt cá	- HS quan sát video.

trên biển” để khởi động bài học. + GV trao đổi với HS về nội dung tranh + Video nói về công việc gì? + Cảnh trên biển vào buổi nào? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (40 phút) * <i>Đọc thành tiếng</i> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, kết hợp giải nghĩa từ khó: cài then, xoắn tay, rạng đông, Thể hiện giọng đọc cảm xúc vui, say mê, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ. - GV mời HS chia đoạn bài đọc. - GV cho HS đọc từng đoạn. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn (3 lượt) - Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: <i>sập cửa, căng buồm, đoàn thoi, luồng sáng, xoắn tay, ...</i> -Lượt 2: kết hợp đọc chú giải trong SGK. -Lượt 3: Luyện đọc câu dài: <i>Hát rằng: / cá bạc Biển Đông lặng //</i> <i>Cá thu Biển Đông / như đoàn thoi //</i> <i>Đêm ngày dệt biển /muôn luồng sáng //</i> <i>Đến dệt lưới ta / đoàn cá ơi //</i> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. * <i>Đọc hiểu</i> - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt các câu hỏi trong SGK. + Câu 1: Qua khổ thơ 1, em hiểu đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào? + Những dòng thơ nào cho em biết điều đó? + Câu 2: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết những người đánh cá đã làm việc suốt đêm?	+ HS cùng trao đổi với GV về nội dung tranh. + Đoàn thuyền đang giong buồm ra khơi đánh bắt hải sản. + Vào buổi chiều hoàng hôn. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe GV đọc. - HS chia 6 đoạn ứng với 6 khổ thơ. - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc. - 6 HS đọc nối tiếp 6 đoạn. - HS đọc từ khó. - Đọc chú giải. - HS đọc câu. - 1 HS đọc cả bài. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Đoàn thuyền ra khơi vào lúc hoàng hôn + Mặt trời xuống biển như hòn lửa Sóng đã cài then đêm sập cửa + Từ ngữ: Gỗ thuyền đã có <i>nhịp trăng cao</i> Sao mờ kéo lưới kịp <i>trời sáng</i> Ta kéo xoắn tay chùm cá nặng Vẫy bạc đuôi vàng <i>lóa rạng đông</i> Lưới xếp buồm lên <i>đón nắng hồng</i> Câu hát căng buồm với gió khơi Đoàn thuyền <i>chạy đua cùng mặt</i>
---	--

+ Câu 3: Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động nói lên điều gì? + Câu 4: Nêu một hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa mà em thích? + Câu 5: Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp huy hoàng, thơ mộng của thiên nhiên? + Câu 6 Cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp của thiên nhiên nói lên điều gì về họ? - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: <i>Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.</i> - GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS tự hào về đất nước giàu đẹp và người lao động Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan. 3. Luyện tập, thực hành (20 phút) * <i>Đọc nâng cao</i> - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ. + GV đọc mẫu diễn cảm. + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc	<i>trời</i> <i>Mặt trời đội biển nhô màu mới</i> <i>Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi</i> + Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động thể hiện niềm vui của những người lao động: vui với công việc của mình và vui với thành quả lao động của mình. + 1 số HS nêu suy nghĩ của mình. + Sóng đã cài then đêm sập cửa + Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời + Mặt trời xuống biển như hòn lửa. + Biển cho ta cá như lòng mẹ..... + Cá bạc Biển Đông lặng, cá thu Biển Đông như đoàn thoi, đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng, đến dệt lưới ta.... lóe rạng đông, lưới xếp buồm lên đón nắng hồng, đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời, Mặt Trời đội biển nhô màu mới, mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi + Những người lao động rất yêu biển, yêu thiên nhiên đất nước và gắn bó với biển. Họ yêu công việc và tự hào với công việc của mình. - HS nêu nội dung theo hiểu biết. - HS nhắc lại nội dung bài học. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm. + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn
---	---

theo nhóm bàn. + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV gọi HS nêu lại nội dung bài đọc. - Trò chơi truyền điện đọc bài hoặc nêu nội dung bài học hoặc ý nghĩa của bài đọc - GV nêu nhiệm vụ cho HS bốc thăm để nhận nhiệm vụ, “truyền điện” để chỉ định bạn đọc tiếp theo. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	cảm. + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét. + HS lắng nghe, ghi nhớ để học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. - HS nêu lại nội dung bài đọc. - HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe nhiệm vụ lên bốc thăm và đọc gọi bạn tiếp theo. + Nội dung chính. + Cảm nghĩ của em. - HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN : GDTC

TUẦN 24

Chủ đề 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

Tiết 3: Bật nhảy hai chân quay sau

(ppct tiết 47)

Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.VỀ PHẨM CHẤT: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. VỀ NĂNG LỰC:

2.1. NĂNG LỰC CHUNG:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện được bật nhảy hai chân quay sau trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác bật nhảy hai chân quay sau. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác bật nhảy hai chân quay sau.

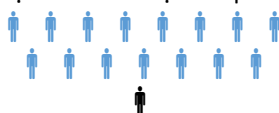
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

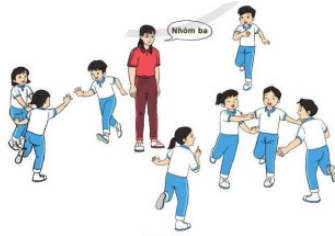
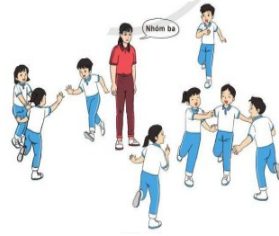
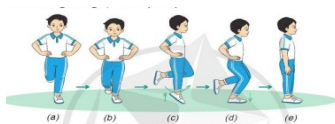
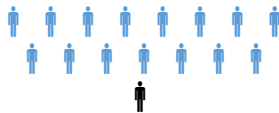
- Địa điểm: Sân trường
- Phương tiện:
 - + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
 - + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

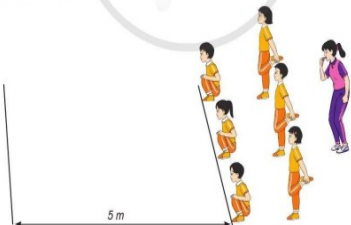
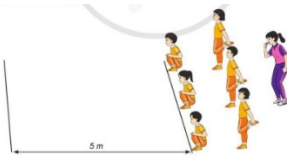
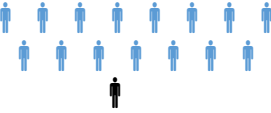
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp - Khởi động	5'		- GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ	Đội hình nhận lớp 

- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi: ‘ Nhóm ba, nhóm bảy’ 		2x8n	biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV HD học sinh khởi động - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương	- HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
II. HĐ hình thành kiến thức mới: - Kiến thức. + Ôn: Động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải  + Học: Động tác bật nhảy hai chân quay sau 	7-10'		- Cho HS quan sát tranh (nếu có) - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.	- Đội hình hs tập luyện  - Hs quan sát, nhận xét - Đội hình HS quan sát  HS quan sát GV làm mẫu HS tiếp tục quan sát
III. HĐ Luyện tập: Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm	16-18'	4 L 3 L	- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu	- Đội hình tập luyện đồng loạt. 

Thi đua giữa các tổ Trò chơi “Gà đuổi cóc”  - Bài tập PT thể lực: HĐ vận dụng IV. HĐ Kết thúc: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà, xuống lớp.	4-5'	1L 1-2L 2L - Cho 1 tổ lên thực hiện động tác . - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm	ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn  HS tham gia chơi tích cực. - HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	-------------	--	--

			luật -Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	
--	--	--	--	--

V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**
 Tên bài học: **THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (T1)** Tiết: 47
 Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc trên lược đồ.
- Trình bày được đặc điểm về địa hình của vùng Tây Nguyên.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, toán học, khoa học.
- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (đề xuất việc làm góp phần bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên phù hợp với học sinh tiểu học hoặc thông điệp bảo vệ rừng).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức bảo vệ cây cối và bảo vệ rừng); PC chăm chỉ (hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bản đồ tự nhiên Việt Nam, lược đồ hình 2, tranh ảnh các cao nguyên ở Tây Nguyên.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5') - GV cho học sinh quan sát tranh thác Prenn (hình 1- SGK) + Hình 1 chụp cảnh gì? + Em có cảm nhận gì về thác Prenn? + Theo em, vùng nào của nước ta có nhiều thác nước đẹp nổi tiếng? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Hình thành kiến thức mới (15') <i>*Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí vùng Tây Nguyên.(Làm việc theo nhóm 2- CN)</i> - GV yêu cầu HS quan sát và đọc tên lược đồ hình 2 và thực hiện nhiệm vụ sau: + Chỉ ranh giới của vùng Tây Nguyên trên hình 2. + Cho biết vùng Tây Nguyên tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào? - GV nhận xét tuyên dương học. - Em thấy vùng Tây Nguyên có tiếp giáp với biển không? - Đọc thông tin trong SGK và cho biết Tây Nguyên gồm mấy tỉnh? Đó là những tỉnh nào? - GV chốt kiến thức, tuyên dương.	- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi. + Thác Prenn ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. + Thác Prenn mang vẻ đẹp hoang sơ, hùng vĩ của núi rừng Tây Nguyên. + Những thác nước đẹp nhất Việt Nam chủ yếu trải dài ở Tây Nguyên và các tỉnh phía Bắc của nước ta. - HS lắng nghe. - Lược đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên. + Chỉ ranh giới của vùng Tây Nguyên trên lược đồ. + . Phía Đông giáp duyên hải miền Trung . Phía Nam giáp Đông Nam Bộ . Phía Tây giáp hạ Lào và đông bắc Cam-pu-chia. - HS lắng nghe. - Tây Nguyên là vùng duy nhất ở nước ta không giáp biển. - Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. - HS nhận xét.

<i>*Hoạt động 2:</i> Tìm hiểu về địa hình vùng Tây Nguyên. (Làm việc theo nhóm 4) - GV mời học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa (Phần địa hình). - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, quan sát hình 2, bảng 1 trang 82, SGK để thực hiện nhiệm vụ học tập sau: + Xác định vị trí các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên. + Cho biết độ cao trung bình của từng cao nguyên. + Nêu tên các cao nguyên cao nhất và cao nguyên thấp nhất. + Em có nhận xét gì về địa hình vùng Tây Nguyên? - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Luyện tập, thực hành (10') <i>* Hoạt động 3:</i> Xác định vị trí địa lí vùng Tây nguyên và các cao nguyên trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam. (Làm việc Nhóm 2) - GV mời HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau: + Chỉ vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên và các cao nguyên ở vùng này trên Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam. - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp. - GV nhận xét tuyên dương 4. Vận dụng, trải nghiệm (5') - Ở Tây Nguyên có những cảnh đẹp thiên nhiên nào? - Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết về những cảnh đẹp thiên nhiên đó. - Nhận xét, tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS đọc cá nhân. - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao: + Chỉ vị trí của các cao nguyên trên lược đồ. + Lâm Viên: 1500m, Di Linh: 1000m, Pleiku: 800m, Mơ Nông: 800m, Kon Tum: 500m, Đắk Lắk: 500m. + Cao nguyên cao nhất là Lâm Viên. Cao nguyên thấp nhất là Kon Tum và Đắk Lắk. + Địa hình của vùng TN bao gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau. - HS lắng nghe. - HS đọc câu hỏi. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và chỉ vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên và các cao nguyên ở vùng này trên Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam. - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ. - HS lắng nghe - HS nêu theo những gì đã tìm hiểu. - Học sinh chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe.
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

MÔN : CÔNG NGHỆ

TUẦN 24

CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KỸ THUẬT

BÀI 10: LẮP GHÉP MÔ HÌNH ROBOT (T1)

Ngày thực hiện , ngày 26 tháng 2 năm 2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

1. Năng lực

a. Năng lực công nghệ

- Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình robot.
- Năng lực sử dụng công nghệ
 - + Lựa chọn được dụng cụ, chi tiết, lắp ghép mô hình robot đúng yêu cầu.
 - + Lắp ghép được mô hình robot theo hướng dẫn
 - + Sử dụng, chơi mô hình robot đúng cách.
- Năng lực đánh giá công nghệ: Giới thiệu được sản phẩm do mình làm và nhận xét được sản phẩm theo các tiêu chí đánh giá.

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự lực lắp ghép được mô hình theo sự phân công, hướng dẫn và đúng thời gian quy định.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hình thành được ý thức làm việc theo quy trình.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ, chi tiết lắp ghép, nhắc nhở mọi người chấp hành đúng quy định về gọn gàng, ngăn nắp sau giờ học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật; danh mục chi tiết, dụng cụ cần dùng để lắp một mô hình robot
- Một số hình ảnh mô hình robot trong SGK, tiến trình lắp ghép mô hình robot
- Sưu tầm thêm hình ảnh một số mô hình robot
- Video hướng dẫn các bước tiến hành lắp ghép mô hình robot
- Máy tính, máy chiếu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động khởi động(5p) a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu cách lắp ghép mô hình robot b. Tổ chức thực hiện	
- Yêu cầu quan sát hình trong phần khởi động trang 49 SGK và trả lời câu hỏi: Sản phẩm này tên là gì? Chơi như thế nào?  - Yêu cầu đọc câu hỏi khởi động và trả lời: Em hãy quan sát hình và cho biết đâu là mô hình robot được lắp ghép từ bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật? - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi	- Quan sát và trả lời - Đọc câu hỏi và trả lời - Nhận xét và bổ sung

- Nhận xét, đưa câu trả lời: Hình 2 là mô hình robot lắp ghép bằng bộ lắp ghép kĩ thuật. - Dẫn dắt cùng tìm hiểu cách lắp ghép mô hình robot bằng bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.	
2. Hoạt động khám phá(15p) A. Sản phẩm mẫu Xác định bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình robot a. Mục tiêu: Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm của mô hình robot b. Tổ chức thực hiện	
- Yêu cầu quan sát sản phẩm, đọc nội dung mục A. Sản phẩm mẫu trang 49 SGK và trả lời 2 yêu cầu: + Em hãy nêu tên các bộ phận chính của mô hình robot + Hãy nêu yêu cầu sản phẩm mô hình robot - Gọi HS trả lời - Nhận xét và đưa đáp án + Mô hình robot gồm đầu robot, thân robot, chân robot, tay robot + Yêu cầu sản phẩm: Lắp ghép đủ, đúng các chi tiết, mối ghép giữa các chi tiết chắc chắn, chân mô hình robot chuyển động được, cánh tay mô hình robot nâng lên, hạ xuống được. - Chốt kiến thức: + Các bộ phận chính của mô hình robot: 4 bộ phận chính (đầu robot, thân robot, chân robot, tay robot), cần lắp ghép từng bộ phận chính rồi	- Quan sát mẫu và trả lời câu hỏi - 1-2HS trả lời, nhận xét và bổ sung. - Đọc lại câu trả lời - Nghe, nhắc lại cách làm

mới lắp 4 bộ phận chính thành sản phẩm hoàn chỉnh. + Các yêu cầu sản phẩm mô hình robot dùng để đánh giá sản phẩm do HS làm ra.	
3. Hoạt động thực hành(15p) B. Chuẩn bị chi tiết và dụng cụ lắp ghép Chuẩn bị dụng cụ, chi tiết để lắp ghép mô hình robot a. Mục tiêu: Lựa chọn được dụng cụ và chi tiết để lắp ghép mô hình robot đúng yêu cầu b. Tổ chức thực hiện	
- Yêu cầu thảo luận nhóm đôi, yêu cầu quan sát hình ảnh mẫu trong SGK trang 49, hình ảnh các dụng cụ, chi tiết gợi ý trong bảng thống kê trang 50 SGK và thảo luận lựa chọn chi tiết, dụng cụ và lấy đúng số lượng cần thiết. - Thống nhất với HS cùng lấy số lượng các dụng cụ, chi tiết cần thiết để lắp ghép mô hình robot	- Quan sát, thảo luận - Lựa chọn các dụng cụ , chi tiết - HS lấy từ bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật đầy đủ các chi tiết, dụng cụ cần thiết, sắp xếp ở từng khu vực khác nhau để dễ quan sát và dễ lấy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **ĐỀ - XI –MÉT VUÔNG (T1)** Tiết: 117

Thời gian thực hiện : Ngày 25 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề - xi – mét vuông. Biết $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$, $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ và ngược lại.

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi – mét vuông (dm^2).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được đọc và viết các số đo diện tích trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, hình vuông cạnh 1dm như SGK.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - Yêu cầu HS cắt một tờ giấy hình vuông cạnh 1 dm. Dùng tờ giấy hình vuông cạnh 1dm để đo diện tích mặt bàn. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Hình thành kiến thức mới : (10p) - GV treo hình vuông có diện tích là 1dm^2 lên bảng - YC thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi: + Bề mặt hình vuông này có một diện tích nhất định, có thể biết được diện tích của hình vuông này không? + Hình vuông trên có độ dài cạnh là bao nhiêu? + Gọi tên diện tích của hình vuông cạnh dài 1dm? - Vậy 1dm^2 chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1dm. - Mét vuông viết kí hiệu như thế nào? - Dựa vào cách kí hiệu mét vuông, bạn nào có thể nêu cách viết kí hiệu đề-xi-mét vuông? - Đề-xi-mét vuông viết kí hiệu là dm^2 . - GV viết lên bảng các số đo diện tích: 2dm^2 , 3dm^2 , 24dm^2 và yêu cầu HS đọc các số	- HS thực hiện. - HS lắng nghe. - HS quan sát - Bề mặt hình vuông này có một diện tích nhất định, ta có thể biết được diện tích của hình vuông này. - Độ dài cạnh hình vuông trên là 1 dm - Hình vuông trên có diện tích là 1dm^2 - Là m^2 . - Kí hiệu của đề-xi-mét viết thêm số 2 vào phía trên, bên phải (dm^2). - Một số HS đọc trước lớp.

đo trên. * Mối quan hệ giữa xăng-ti-mét vuông và đề-xi-mét vuông: - GV nêu bài toán: Hãy tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 10cm. - GV: 10cm bằng bao nhiêu đề-xi-mét? - Vậy hình vuông cạnh 10cm có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 1dm. - GV hỏi lại: Hình vuông cạnh 10cm có diện tích là bao nhiêu? - Hình vuông có cạnh 1dm có diện tích là bao nhiêu? - Vậy $100\text{cm}^2 = 1\text{dm}^2$. - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau gấp nhau hoặc kém nhau bao nhiêu lần? 3. Luyện tập, thực hành : (15p) <i>Bài 1 a:</i> Làm việc cả lớp - Yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS đọc nối tiếp các đo diện tích 82dm^2; 754dm^2; $1\,250\text{dm}^2$ <i>b.</i> Làm việc theo nhóm (Kĩ thuật khăn trải bàn) - Yêu cầu HS viết các số đo diện tích vào bảng nhóm - Gọi các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2:</i> Làm việc cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?” Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng các	- HS tính và nêu $10\text{cm} \times 10\text{cm} = 100\text{cm}^2$ $10\text{cm} = 1\text{dm}$ - Là 100cm^2. - Là 1dm^2. - HS đọc: $100\text{cm}^2 = 1\text{dm}^2$. hay $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$ - Hơn kém nhau 100 lần. - HS đọc đề bài - HS đọc nối tiếp - HS viết bảng nhóm (nhóm 4) $15\,000\text{dm}^2$; $37\,600\text{dm}^2$ - HS trình bày kết quả - HS lắng nghe. - HS đọc - HS làm bài a) Diện tích hình chữ nhật là: $12 \times 8 = 96 (\text{dm}^2)$ b) Diện tích hình vuông là: $15 \times 15 = 225 (\text{dm}^2)$ Đáp số: a. 96dm^2 b. 225dm^2 - Lắng nghe luật chơi.
--	---

câu hỏi của GV đưa ra thì đội đó chiến thắng. $1\text{dm}^2 = \dots \text{cm}^2$; $300 \text{cm}^2 = \dots \text{dm}^2$ $1\text{cm}^2 = \dots \text{dm}^2$; $1\text{m}^2 = \dots \text{dm}^2$ $300 \text{dm}^2 = \dots \text{m}^2$; ... - GV tổ chức chơi - Nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà.	- HS chơi trò chơi - HS lắng nghe.
---	---------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT - Tiết: 164

(Kết bài)

Thời gian thực hiện : Ngày 25 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được hai kiểu kết bài mở rộng và không mở rộng.
- Viết được kết bài cho bài văn tả con vật. Đoạn văn ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.
- Viết được kết bài mạch lạc; bước đầu biết sử dụng một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.
- Phát triển NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết dựa vào dàn ý đã xây dựng để viết đoạn kết bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (chăm học, viết bài cẩn thận và hoàn thiện bài viết).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV giới thiệu bài hát: “Họa mi tóc nâu” tác giả Trần Huân, do Mỹ Tâm trình bày. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài: + Bài hát nói về loài chim nào?	- HS tham gia khởi động hát múa theo GV. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát: + Chim họa mi.

+ Tiếng hát của họa mi như thế nào? + Em có thích chim họa mi không? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (10 phút) <i>*Hoạt động 1: So sánh hai đoạn văn kết bài.(BT1)</i> - GV mời HS đọc yêu cầu các đoạn văn trong SGK. + Cách kết thúc của bài văn dưới đây có gì khác cách kết thúc của bài Con thỏ trắng mà em đã học? + Đọc thông tin về kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng 1. Kết bài mở rộng Kết thúc bài viết bằng cách nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của người viết hoặc của nhân vật về đối tượng miêu tả. 2. Kết bài không mở rộng Kết thúc bài viết sau khi miêu tả hình dáng, hoạt động của đối tượng miêu tả, không bổ sung thêm ý kiến khác. - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau đọc kết bài của hai đoạn văn và thảo luận, trả lời: đoạn văn nào là kết bài mở rộng, đoạn văn nào là kết bài không mở rộng? - GV mời nhóm khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Luyện tập, thực hành (15 phút) <i>*Hoạt động 2: Viết kết bài cho bài văn tả con vật theo dàn ý đã lập.(BT2)</i> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân yêu cầu: + Viết một đoạn kết bài mở rộng + Viết một đoạn kết bài không mở rộng	+ Hót giữa bầu trời xanh, tiếng hót long lanh. + HS trả lời theo suy nghĩ - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu các đoạn văn trong SGK. + HS đọc thông tin hai dạng kết bài - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc kết bài của hai đoạn và thảo luận, trả lời : + Bài Con thỏ trắng là kết bài mở rộng. + Bài Chiền chiện bay lên là kết bài không mở rộng. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - Các em làm việc cá nhân viết kết
--	---

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (tự hào về công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa trong SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV cho các bạn để trên bàn quyển sách, tờ báo,... có những câu chuyện(bài thơ, bài văn, bài báo) đã chuẩn bị để khởi động bài học. - GV kiểm tra các bạn HS. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Luyện tập, thực hành (25 phút) <i>*Hoạt động 1:</i> Giới thiệu một câu chuyện(bài thơ, bài văn, bài báo,...) về đề tài xây dựng đất nước mà em đã được đọc. - Cho các em tự giới thiệu về câu chuyện gì? Chuyện đó nói về điều gì? Theo nhóm đôi - GV giới thiệu 1 bài thơ (bài văn, bài báo, truyện đọc) phù hợp với chủ điểm - GV nhận xét, tuyên dương. <i>*Hoạt động 2:</i> Giới thiệu và trao đổi trong nhóm (Làm việc nhóm đôi) - GV mời HS đọc bài tập 2. - GV mời HS thảo luận nhóm 2: Dựa vào câu chuyện đã chuẩn bị để giới thiệu với bạn - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện. - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm. Nhắc nhở giọng đọc rõ ràng, biểu cảm. <i>*Hoạt động 3:</i> Giới thiệu và trao đổi trước lớp. - GV mời HS trình bày trước lớp. - Sau mỗi câu chuyện mời HS đặt câu hỏi trao đổi về nội dung, nhân vật trong câu chuyện. - Trao đổi nhóm 4 theo gợi ý sau:	- HS trình bày trên bàn. - HS lắng nghe. - HS tự giới thiệu với các bạn theo nhóm đôi. - HS lắng nghe - HS đọc bài tập. - HS thảo luận nhóm 2: Dựa vào câu chuyện đã chuẩn bị giới thiệu với bạn. - HS kể chuyện trong nhóm. - HS lắng nghe. - HS trình bày trước lớp. - Các bạn đặt câu hỏi.

+ Em thích nhân vật hoặc chi tiết, hình ảnh nào? Vì sao? + Câu chuyện(bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì? - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 3. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV mời HS chọn kể lại một câu chuyện mà em thích. - GV nhắc học sinh về nhà tìm đọc thêm những câu chuyện, bài văn, bài thơ, bài báo về công cuộc xây dựng đất nước ta. - GV nhận xét tiết dạy.	- Đại diện trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. - HS kể chuyện - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS cam kết thực hiện. - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn : **KHOA HỌC**

Tên bài : **CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CẦN THIẾT CHO THỨC ĂN (T2)** Tiết: 47

Thời gian thực hiện : Ngày 27 tháng 2 năm 2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nêu được vai trò của từng nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.
- củng cố các nhóm chất dinh dưỡng và vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn hằng ngày.
- Liên hệ thực tế ở gia đình về các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Qua quan sát hình, biết được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Vận dụng được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng vào một số tình huống đơn giản); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức trò chơi “xem hình đoán các nhóm chất dinh dưỡng” - GV sử dụng một số hình ảnh thức ăn để HS cùng chơi. + Hình bánh mì. + Hình quả cam, bưởi. + Hình li sữa. + Hình thịt gà, tôm, thịt heo. + Hình quả bơ, dưa. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới : (15p) <i>*Vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.</i> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát sơ đồ, thảo luận và đưa ra câu trả lời. + Trình bày vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng được thể hiện trong sơ đồ trong SGK. - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý. - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - GV nhận xét tuyên dương và kết luận: <i>Mỗi nhóm chất dinh dưỡng đều có 1 vai</i>	- HS quan sát và lắng nghe cách chơi. - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi: + Nhóm chất bột đường. + Nhiều nước và chất xơ. + Chất khoáng, vi-ta-min. + Nhóm chất đạm. + Nhóm chất béo. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát sơ đồ, thảo luận và đưa ra câu trả lời. + Chất bột đường: cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động của cơ thể. + Chất đạm: là thành phần xây dựng, cấu tạo cơ thể và tham gia vào hầu hết các hoạt động sống. + Chất béo: tham gia vào cấu tạo cơ thể, dự trữ và cung cấp năng lượng, giúp hòa tan một số vi-ta-min. + Vi-ta-min: cần cho hoạt động sống và giúp cho cơ thể phòng tránh bệnh. + Chất khoáng: cần cho cơ thể hoạt động và phòng tránh bệnh. Một số chất khoáng tham gia vào thành phần cấu tạo cơ thể. - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

trò quan trọng, vì vậy trong một bữa ăn cần phải đảm bảo sự kết hợp đa dạng giữa các nhóm chất dinh dưỡng để giúp cơ thể cung cấp đủ năng lượng cho mọi hoạt động.

3. Luyện tập, thực hành : (10p)

* Tìm hiểu thêm về vai trò của cá nhóm chất dinh dưỡng trong đời sống.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu trang 74.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bài tập theo mẫu trong SGK.

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét tuyên dương.

4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)

- GV nhắc học sinh về nhà cần phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn đủ thức ăn thuộc các nhóm chất dinh dưỡng và thường xuyên thay đổi món ăn.
- Nhận xét sau tiết dạy

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS thực hiện theo nhóm 2.

Tên thức ăn	Nhóm chất dinh dưỡng có nhiều trong thứ ăn	Vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn đối với cơ thể
Bánh mì	Chất bột đường	Cung cấp năng lượng
Thịt bò	Chất đạm	Tham gia vào cấu tạo cơ thể
.....		

- Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- HS lắng nghe.

- Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn : TOÁN

Tên bài : ĐỀ - XI –MÉT VUÔNG (T2) Tiết: 118

Thời gian thực hiện : Ngày 26 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi mét vuông (dm^2).
- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề - xi - mét vuông.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được đọc và viết các số đo diện tích trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - Tổ chức trò chơi: <i>Đội nào vô địch.</i> - Cách chơi: Khi GV hô bắt đầu thì mỗi thành viên trong đội sẽ bốc thăm đề của mình và làm các yêu cầu của đề đã đưa ra. Bạn nào làm xong trước thì nộp bài và về chỗ ngồi. Đội nào nhanh và đáp án chính xác thì đội đó thắng cuộc. + $1\text{dm}^2 = \dots \text{cm}^2$ + $1\text{cm}^2 = \dots \text{dm}^2$ + $1\text{m}^2 = \dots \text{dm}^2$ + $1\text{dm} = \dots \text{cm}$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội cử 4 bạn lên chơi. - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành : (25p) <i>Bài 3: Làm việc cá nhân</i> Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - Nêu mối quan hệ giữa đơn vị dm^2 và cm^2 ? - Yêu cầu HS làm bài, 4 HS làm bài vào bảng phụ. - Gọi HS đọc và giải thích cách làm bài.	- 1 HS nêu yêu cầu. - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau hơn kém nhau 100 lần. - 4 HS làm bài vào bảng phụ, lớp làm bài vào vở. $a. 1\text{dm}^2 = 100 \text{cm}^2$ $b. 300 \text{cm}^2 = 3 \text{dm}^2$ $14\text{dm}^2 = 1400 \text{cm}^2$ $5000 \text{cm}^2 = 50 \text{dm}^2$

- Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - Muốn điền được số thích hợp vào chỗ chấm ta phải làm thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4:</i> Làm việc theo nhóm >, <, = ? - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập. - Tổ chức cho HS làm bài theo cặp. 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ. - Gọi đại diện cặp đọc bài. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng phụ. - Để điền được dấu thích hợp vào vào chỗ chấm em làm thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) <i>Bài 5:</i> - GV tổ chức cho HS trò chơi Đố bạn: a) Hướng dẫn HS thực hành giơ ngón tay tạo thành hình ảnh một hình vuông cạnh dài 1dm để có được diện tích 1dm^2 - GV nhận xét b) Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS thảo luận với bạn đo chiều dài và chiều rộng của 1 số đồ vật trong lớp học theo đơn vị đo dm^2 rồi tính diện tích - Gọi HS nêu kết quả	$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ $300\text{dm}^2 = 3\text{m}^2$ c. $7\text{dm}^2\ 60\text{cm}^2 = 760\text{cm}^2$ $125\text{cm}^2 = 1\text{dm}^2\ 25\text{cm}^2$ d. $29\text{dm}^2\ 8\text{cm}^2 = 2908\text{cm}^2$ $6879\text{cm}^2 = 68\text{dm}^2\ 79\text{cm}^2$ - Nhận xét bài bạn. - 1 HS nêu. - HS lắng nghe. - HS nêu yêu cầu. - Các cặp trao đổi làm bài, 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ. $80\text{cm}^2 < 8\text{dm}^2$ $40\text{dm}^2 = 4\ 000\text{cm}^2$ $236\text{cm}^2 > 2\text{dm}^2$ $754\text{dm}^2 < 7\ 540\text{cm}^2$ $2\text{dm}^2\ 8\text{cm}^2 = 208\text{cm}^2$ $4\text{m}^2\ 48\text{dm}^2 < 5\text{m}^2$ - Đại diện 3 cặp đọc bài. - Nhận xét bài trên bảng. - 1 HS nêu. - HS lắng nghe. - HS tham gia thực hiện theo sự hướng dẫn của GV - HS đọc - HS thảo luận nhóm 2 + Bảng đen lớp học có chiều dài 36 dm, chiều rộng 12 dm và diện tích là $36 \times 12 = 432\text{dm}^2$ + Mặt bàn có chiều dài 12 dm, chiều rộng 8 dm và diện tích là $12 \times 8 = 96\text{dm}^2$
--	--

- GV nhận xét. - Giờ học hôm nay chúng học những nội dung gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. + Đề xi mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1dm + Đề - xi - mét vuông viết tắt là dm^2 + $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$; $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$. - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: CÓ THỂ BẠN ĐÃ BIẾT - Tiết: 167

Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Tốc độ đọc khoảng 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác. Hiểu ý nghĩa của bài: Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.

- Cảm nhận được sự thay đổi nhanh chóng, mạnh mẽ của đất nước ta; biết bày tỏ một số cảm nghĩ về một số chi tiết trong bài.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (tự hào về những đổi thay tích cực của đất nước).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức cho các em trình bày những cây cầu đã sưu tầm được, để khởi động bài học. -GV YC giới thiệu tranh đã sưu tầm được - GV nhận xét tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)	- HS mang những trang đã sưu tầm trình bày trước lớp. - HS giới thiệu tranh - Học sinh lắng nghe.

<i>* Đọc thành tiếng</i> - GV đọc diễn cảm cả bài. - GV cho HS chia đoạn. - GV cho HS đọc từng đoạn. - Cho HS đọc nối tiếp đoạn. (3 lượt) -Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: <i>chuyển biến, độc đáo,...</i> - Lượt 2: kết hợp đọc chú giải SGK. - Lượt 3: Luyện đọc câu: <i>Quan sát những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều,/ bạn có thể hình dung được/ một phần sự phát triển của đất nước ta.</i> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. <i>* Đọc hiểu</i> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. + Câu 1: Mỗi thông tin dưới đây nói về cây cầu nào? + Câu 2: Bài đọc giới thiệu những cây cầu trên theo trình tự nào? + Câu 3: Kể tên một số cây cầu khác trên đất nước ta mà em biết? + Câu 4: Theo em, sự xuất hiện của những cây cầu hiện đại có ý nghĩa như thế nào? - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: <i>Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.</i> 3. Luyện tập, thực hành (10 phút) <i>* Đọc nâng cao:</i> - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc rõ	- HS lắng nghe GV đọc. - Chia 3 đoạn + Đoạn 1: Ở quan sát...Tây Nam Bộ + Đoạn 2: Tiếp theo.... kĩ thuật + Đoạn 3: Phần còn lại - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc. - HS đọc nối tiếp. - HS đọc từ khó. - HS đọc chú giải trong SGK. - HS luyện đọc câu. - 1 HS đọc cả bài. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Cầu Rồng; Cầu Cần Thơ; Cầu Vĩnh Tuy + Cầu Cần Thơ ở miền Nam, cầu Rồng ở miền Trung, cầu Vĩnh Tuy ở miền Bắc. + Dùng kĩ thuật khăn trải bàn HS làm việc nhóm mỗi em viết tên một cây cầu mà em biết. + Đất nước ta thay đổi nhanh chóng/ Các công trình xây dựng trên đất nước ta ngày càng nhiều và hiện đại. - HS nêu nội dung theo hiểu biết. - HS nhắc lại nội dung bài học. - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách
---	--

ràng, rành mạch, nhấn giọng từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng trong mỗi đoạn văn. - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài. - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3. - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc). - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên) - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - Cho HS nêu lại nội dung bài học. - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao diễn cảm theo từng đoạn - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	đọc diễn cảm. - HS lắng nghe GV đọc mẫu - HS đọc diễn cảm theo nhóm 3. - HS lắng nghe và quan sát cách chơi. - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm. - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. - HS nêu lại nội dung bài. - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà và cam kết thực hiện. - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn : **KHOA HỌC**

Tên bài : **CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CẦN THIẾT CHO THỨC ĂN (T2)** Tiết: 47

Thời gian thực hiện : Ngày 26 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nêu được vai trò của từng nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.
- củng cố các nhóm chất dinh dưỡng và vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn hằng ngày.
- Liên hệ thực tế ở gia đình về các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Qua quan sát hình, biết được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Vận dụng được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng vào một số tình huống đơn giản); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức trò chơi “xem hình đoán các nhóm chất dinh dưỡng” - GV sử dụng một số hình ảnh thức ăn để HS cùng chơi. + Hình bánh mì. + Hình quả cam, bưởi. + Hình li sữa. + Hình thịt gà, tôm, thịt heo. + Hình quả bơ, dưa. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới : (15p) <i>*Vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.</i> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát sơ đồ, thảo luận và đưa ra câu trả lời. + Trình bày vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng được thể hiện trong sơ đồ trong SGK. - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.	- HS quan sát và lắng nghe cách chơi. - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi: + Nhóm chất bột đường. + Nhiều nước và chất xơ. + Chất khoáng, vi-ta-min. + Nhóm chất đạm. + Nhóm chất béo. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát sơ đồ, thảo luận và đưa ra câu trả lời. + Chất bột đường: cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động của cơ thể. + Chất đạm: là thành phần xây dựng, cấu tạo cơ thể và tham gia vào hầu hết các hoạt động sống. + Chất béo: tham gia vào cấu tạo cơ thể, dự trữ và cung cấp năng lượng, giúp hòa tan một số vi-ta-min. + Vi-ta-min: cần cho hoạt động sống và giúp cho cơ thể phòng tránh bệnh. + Chất khoáng: cần cho cơ thể hoạt động và phòng tránh bệnh. Một số

- Mỗi nhóm chất dinh dưỡng đều có 1 vai trò quan trọng, vì vậy trong một bữa ăn cần phải đảm bảo sự kết hợp đa dạng giữa các nhóm chất dinh dưỡng để giúp cơ thể cung cấp đủ năng lượng cho mọi hoạt động.

** Tìm hiểu thêm về vai trò của cá nhóm chất dinh dưỡng trong đời sống.*

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét tuyên dương.

- GV nhắc học sinh về nhà cần phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn đủ thức ăn thuộc các nhóm chất dinh dưỡng và thường xuyên thay đổi món ăn.
- Nhân xét sau tiết dạy

- Đại diện các nhóm lên trình bày.
Các nhóm khác quan sát, nhận xét,
góp ý.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS thực hiện theo nhóm 2.

- Đại diện các nhóm lên trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe

.....

Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Tên bài: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN - Tiết: 71
Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Thể hiện ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, hỗ trợ nhau trong hoạt động.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thông qua hoạt động chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên có ý thức giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước trách nhiệm, yêu nước, trung thực. Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Tranh ảnh trong SGK. Tranh ảnh đã sưu tầm về chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên quê hương.
- HS: SGK, vở thực hành, giấy, bút, bút màu, thước kẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức cho HS hát bài: “Điều đó phụ thuộc vào hành động của bạn” sáng tác: Vũ Kim Dung. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS hát và nhún nhảy theo nhạc. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành (22 phút) - GV kiểm tra công tác chuẩn bị của HS. - GV hướng dẫn HS lao động thực hiện chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên theo các tổ . - GV tổ chức triển khai công việc theo từng nhóm HS đã được phân công trong kế hoạch.	- HS chuẩn bị gang tay, khẩu trang, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, bình tưới nước.... - Lắng nghe - HS thực hiện công việc theo phân công của nhóm, tổ.

thuật 4
Tuần 24

Tiết 24

**CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG HÌNH DẠNG KHÁC NHAU CỦA HÌNH,
KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)**

Bài 11: Bánh ngon truyền thống (2 tiết)

Ngày thực hiện: ngày 26 tháng 2 năm 2025

I. Yêu cầu cần đạt

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:

- Nhận biết được đặc điểm của một số loại bánh truyền thống dân tộc có dạng hình, khối cơ bản khác nhau.
- Tạo được sản phẩm bánh truyền thống dân tộc có hình dạng biến thể từ hình, khối cơ bản theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.
- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán... thông qua: Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về hình học để tạo sản phẩm bánh; tìm hiểu nét văn hóa ẩm thực ở quê hương và nơi khác;...

2. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm... như: Yêu thích nét văn hóa ẩm thực của gia đình, quê hương, đất nước; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu... để thực hành; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành...

II. Chuẩn bị (GV và HS): Giấy màu, đất nặn, màu vẽ, hồ dán, kéo, bút chì, tẩy,...

III. Các hoạt động chủ yếu

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết

Tiết 1 - Nhận biết: Hình dạng của một số loại bánh truyền thống và cách thực hành

- Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: tạo sản phẩm mô phỏng loại bánh truyền thống theo ý thích.

Tiết 2 - Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 1

- Thực hành tạo sản phẩm nhóm: Tạo sản phẩm mô phỏng một/một số loại bánh ở quê hương (hoặc nơi khác) theo ý thích.

Có thể kết hợp sản phẩm ở tiết 1 để sắp xếp, trưng bày tạo sản phẩm nhóm.

TIẾT 2 – Bài 11: Bánh ngon truyền thống

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)	
– Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm tham khảo, sản phẩm mỹ thuật trong vở Thực hành và sản phẩm sưu tầm: sản phẩm bánh cùng loại,	HS quan sát

khác loại; cùng hình dạng, khác nhau về hình dạng,... Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi: + Giới thiệu tên loại bánh ở mỗi sản phẩm? + Mỗi loại bánh có hình dạng của hình khối nào? + Màu sắc, chi tiết trang trí nào có ở mỗi loại bánh?.... – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; giới thiệu rõ hơn về mỗi sản phẩm (hình dạng, màu sắc, cách trang trí, hình thức thực hành,...). Kết hợp bồi dưỡng ở HS ý thức tìm hiểu về bánh truyền thống ở gia đình, quê hương, nơi khác. – Gv kích thích hứng thú thực hành tạo sản phẩm nhóm ở HS.	HS thảo luận HS lắng nghe HS tạo ý tưởng thực hành nhóm
2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 23 phút)	
– GV bố trí HS theo nhóm, giao nhiệm vụ: Thực hành: Tạo sản phẩm bánh truyền thống theo ý thích – GV hướng dẫn các nhóm HS: thảo luận, chọn loại bánh, chọn vật liệu, màu sắc, hình thức thực hành...; phân công nhiệm vụ cho các thành viên (tạo từng chi tiết của loại bánh hoặc từng sản phẩm bánh cùng loại/sản phẩm bánh khác nhau,...). – GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; gợi mở HS thực hành hoặc hỗ trợ. - Gv nhắc các nhóm: có ý tưởng trưng bày sản phẩm của nhóm (cửa hàng bánh truyền thống, bánh trưng bày, giới thiệu sản phẩm; siêu thị bánh truyền thống,...).	HS thực hành Hs quan sát HS lắng nghe
3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 6 phút)	
– Gv tổ chức HS trưng bày sản phẩm, gợi mở HS kết hợp sản phẩm các nhân tiết 1 để trưng bày tạo sản phẩm nhóm và yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi: + Sản phẩm bánh truyền thống của nhóm em là bánh nào/có những loại bánh nào? sản phẩm bánh nào của cá nhân, sản phẩm bánh nào là của nhóm? + Sản phẩm bánh của nhóm em có dạng hình khối cơ bản, hình khối biến thể nào? + Nhóm em đã tạo nên sản phẩm bánh bằng vật liệu nào, bằng cách nào? + Em hãy giới thiệu cách sử dụng loại bánh mà nhóm em mô phỏng lại? + Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? sản phẩm đó là loại bánh nào? Vì sao em thích? – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS; Kết hợp bồi dưỡng ý thức trách nhiệm ở HS về giữ gìn, phát huy nét văn hóa ẩm thực trong gia đình, ở quê hương,...	HS trưng bày sản phẩm HS thảo luận và trả lời HS lắng nghe
4. Vận dụng (khoảng 1 phút)	

– Gv tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 12. - GV gợi mở Hs có thể sáng tạo thêm sản phẩm bánh khác theo ý thích (bánh mì, bánh kem,...) hoặc món ăn khác.	HS lắng nghe
---	--------------

IV. Điều chỉnh sau bài học :

.....

.....

Môn : **ĐẠO ĐỨC**

Tên bài : **EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (T3)** Tiết: 24

Thời gian thực hiện : Ngày 26 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Xử lí được các tình huống đặt ra
- Biết thêm nhiều cách thiết lập quan hệ bạn bè với bạn mới
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để thiết lập được các mối quan hệ bạn bè với các bạn mới ở trường và nơi em sống
- Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (Biết hoạt động nhóm, chia sẻ công việc với bạn); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Giải quyết được các vấn đề trong bài học cũng như trong cuộc sống).
- Góp phần hình thành PC nhân ái (Yêu thương, quan tâm bạn bè); PC trung thực (Giới thiệu trung thực về bản thân, sở thích cá nhân); PC trách nhiệm (Chịu trách nhiệm về lời nói cũng như hành động của bản thân).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Tranh, hình ảnh về thiết lập quan hệ bạn bè.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu :(5p) - GV tổ chức cho HS hát bài hát: Tình bạn_để khởi động bài học + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy cho biết tình bạn mang lại cho chúng ta điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	HS hát bài Tình bạn -Tình bạn xây khung trời mơ ước, giúp nhau tiến về phía trước, náo nức tiếng cười... -HS lắng nghe
2. Luyện tập, thực hành : (20p) <i>*Hoạt động 1: Xử lí tình huống (Làm việc chung cả lớp)</i> -GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK	- 1 HS đọc yêu cầu bài.

và trả lời câu hỏi: Tình huống 1: Nếu là Nhi, em sẽ làm như thế nào? Tình huống 2: Nếu là bạn của Hạnh, em sẽ khuyên bạn như thế nào? - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV: Qua hoạt động này, các em đã xử lí được các tình huống và nắm được thêm một số việc làm, hành động để thiết lập quan hệ bạn bè. <i>*Hoạt động 2: Em làm quen bạn mới</i> - GV cho HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau sắm vai các tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới theo 3 bước ở SGK? (Mỗi nhóm 1 tình huống). - GV mời các nhóm trình bày tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá và rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới. 3. Vận dụng, trải nghiệm : (10p) <i>*Hoạt động 3: Chia sẻ về cách em thiết lập bạn bè</i> - GV yêu cầu học sinh ghi lại một lần có cơ hội làm quen bạn mới và vận dụng kiến thức đã học để làm quen với bạn mới ấy vào một tờ tấm bìa màu. - GV cho HS thời gian hoàn thiện tấm bìa theo yêu cầu - GV mời 3 -5 bạn xung phong trình bày	- HS làm việc chung cả lớp: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi: 1.HS có thể chủ động tiến đến chào hỏi và đề nghị được chơi chung với cả nhóm hoặc HS có thể làm quen với các bạn trong nhóm và đề nghị bạn ấy kết nối để giúp mình chơi chung. 2. HS có thể khuyên Hạnh nên chủ động làm quen với nhiều bạn mới, bắt đầu từ chỗ ngồi gần trong lớp, sau đó là cả lớp, rồi đến các bạn ở lớp khác, ở trường khác, khu phố,.... - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS thảo luận nhóm 4 -HS trình bày tình huống -HS lắng nghe -HS lắng nghe yêu cầu - HS hoàn thành yêu cầu vào tấm bìa - HS trình bày sản phẩm
--	---

sản phẩm - GV nhận xét, tuyên dương, rút ra cách thiết lập quan hệ bạn bè hay nhất <i>*Hoạt động 4:</i> Làm quen với các bạn mới ở trường và nơi em sống -GV hướng dẫn học sinh viết nhật kí ghi chép lại việc làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè với các bạn mới theo hai nhóm: (1) ở trường học và (2) ở nơi em sống. - GV mời 3 -5 HS chia sẻ sau một tuần thực hiện. - GV nhận xét, động viên HS tích cực làm quen với các bạn ở trường học và nơi em sống. - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo Đức 4, trang 46 - Nhận xét sau tiết dạy. Về nhà chia sẻ với người thân lợi ích và một số cách làm đơn giản để thiết lập bạn bè.	-HS lắng nghe -HS lắng nghe và viết nhật kí -HS chia sẻ -HS lắng nghe, ghi nhớ - HS đọc - HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **MI – LI –MÉT VUÔNG (T1)** Tiết: 119

Thời gian thực hiện : Ngày 27 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi - li – mét vuông. Biết $1\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$; $100\text{mm}^2 = 1\text{cm}^2$ và ngược lại.
- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi - li – mét vuông (mm^2) .
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được đọc và viết các số đo diện tích trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - Giáo viên tổ chức trò chơi Bắn tên: + Luật chơi: Lớp trưởng sẽ hô: Bắn tên, bắn tên và cả lớp sẽ đáp lại tên gì, tên gì? Sau đó, lớp trưởng sẽ gọi tên bạn HS trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời. Ví dụ: Điền dấu $<$, $>$, $=$? $210 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2 \dots \text{ cm}^2$ $1954 \text{ cm}^2 > \dots \text{ dm}^2 \dots \text{ cm}^2$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Hình thành kiến thức mới : (10p) - Chiều hình minh họa, chỉ cho HS thấy hình vuông có cạnh 1mm. - Hình vuông cạnh 1cm được ghép bởi bao nhiêu hình vuông cạnh 1mm? Yêu cầu tính diện tích hình vuông đó. - Giờ trước chúng ta đã học đề - xi - mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh là 1dm, vậy mi-li-mét vuông là gì? - Dựa vào cách kí hiệu của các đơn vị đo diện tích đã học các em hãy nêu cách kí hiệu của mi-li-mét vuông. * Mỗi quan hệ giữa mi-li-mét vuông và xăng-ti-mét vuông: - Quan sát tranh minh họa và tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm. - Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm gấp bao nhiêu lần diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm? - Vậy 1cm^2 bằng bao nhiêu mm^2? 100 mm^2 bằng bao nhiêu cm^2? - GV nhận xét, kết luận: $1\text{cm}^2 = 100 \text{ mm}^2$; $100 \text{ mm}^2 = 1\text{cm}^2$ - Hai đơn vị đo diện tích tiếp liền nhau thì hơn, kém nhau bao nhiêu lần? 3. Luyện tập, thực hành : (15p)	- Học sinh nghe rõ luật chơi, cách chơi và chơi. - HS lắng nghe. - HS quan sát. 100 hình vuông cạnh 1mm Diện tích của hình vuông có cạnh 1 mm là: $1\text{mm} \times 1\text{mm} = 1\text{mm}^2$ - Mi- li- mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm. -Mi- li- mét vuông kí hiệu là mm^2 - Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm là: $1\text{cm} \times 1\text{cm} = 1\text{cm}^2$. - Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm gấp 100 lần diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm. $1 \text{ cm}^2 = 100 \text{ mm}^2$ $100 \text{ mm}^2 = 1 \text{ cm}^2$ - HS đọc -Hai đơn vị đo diện tích tiếp liền nhau thì hơn, kém nhau 100 lần.

<i>Bài 1 a. Làm việc cả lớp</i> - Yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS đọc nối tiếp các đo diện tích 18 mm^2; 603mm^2; $1\,400\text{mm}^2$ - GV nhận xét <i>b.- Yêu cầu HS viết các số đo diện tích vào vở nháp.</i> - Gọi HS nhận xét bài trên bảng - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2: Làm việc cá nhân</i> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi để phân tích bài toán. - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ. - Nhận xét bài 1 số bài - chốt kết quả. 4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?” Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng các câu hỏi của GV đưa ra thì đội đó chiến thắng. $1\text{cm}^2 = \dots \text{mm}^2$; $100\text{ mm}^2 = \dots \text{cm}^2$ Đọc đơn vị đo sau: 15mm^2; 248mm^2... - GV tổ chức chơi - Nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS đọc đề bài - HS đọc nối tiếp - HS viết, 2 HS lên bảng 185mm^2; $2\,310\text{ mm}^2$ - HS nhận xét - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu. - HS trả lời. - HS làm bài Bài giải a) Chiều dài của hình chữ nhật là $65 + 15 = 80\text{ (mm)}$ Diện tích hình chữ nhật là: $65 \times 80 = 5\,200\text{ (mm}^2\text{)}$ Đổi: $5\,200\text{ mm}^2 = 52\text{ cm}^2$ Đáp số: $5\,200\text{ mm}^2$; 52cm^2 b) Ta có $52\text{cm}^2 < 100\text{cm}^2 = 1\text{dm}^2$. Vì vậy Hình chữ nhật có diện tích bé hơn 1dm^2 - Lắng nghe luật chơi. - HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Tên bài học: DẤU NGOẶC ĐƠN - Tiết: 168
Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu.
- Biết sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu.
- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân); NL tự chủ và tự học (biết nhận xét về tác dụng của dấu ngoặc đơn; nhận xét bài làm của bạn; biết sửa câu văn cho đúng và hay).
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (chăm học, hoàn thành nhiệm vụ học tập).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh trong SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV cho HS quan sát một đoạn văn trong đó có dùng dấu ngoặc đơn, dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép. + Em hãy cho biết có những dấu câu nào đã học? dấu câu nào chưa học - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (10 phút) <i>*Hoạt động 1: Nhận xét. (Làm việc nhóm 2).</i> <i>BT1:</i> Đọc các câu dưới đây và trả lời câu hỏi. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Mời HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi sau: a) Cầu Vĩnh Tuy thuộc địa bàn thành phố nào? b) Cầu Vĩnh Tuy được hoàn thành khi nào? <i>BT2:</i> Em biết mỗi thông tin trên là nhờ những từ ngữ nào? <i>BT3:</i> Những từ ngữ nói trên được đánh dấu bằng dấu câu nào?	- HS cùng trao đổi với GV về dấu câu trong đoạn văn + Dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép đã học; dấu ngoặc đơn chưa học - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Làm việc nhóm 4 cùng đọc thầm bài và trả lời câu hỏi sau viết vào phiếu : a) Cầu Vĩnh Tuy thuộc địa bàn thành phố Hà Nội. b) Cầu Vĩnh Tuy được hoàn thành vào năm 2010. - Em biết thông tin trên nhờ vào từ ngữ: trên địa bàn Hà Nội và năm 2010. - Được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn - Đại diện các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. *Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cả lớp) - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra bài học. - Qua 3 bài tập ở phần nhận xét, các em hiểu dấu ngoặc đơn có tác dụng gì? - GV nhận xét và rút ra ghi nhớ. 3. Luyện tập, thực hành (15 phút) Bài tập 1: Tìm các phần chú thích trong câu dưới đây (làm việc nhóm đôi) - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1. - GV mời HS làm vào vở tìm phần chú thích trong câu dựa vào nội dung và hình thức - GV nhận xét, tuyên dương Bài tập 2: Đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí thích hợp. (làm việc nhóm 4) - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS thảo luận nhóm 4. - Hướng dẫn tìm từ ngữ có tác dụng chú thích cho từ ngữ đứng trước nó; đánh dấu từ ngữ mới tìm được bằng dấu ngoặc đơn. + Mỗi phần chú thích em mới tìm được giải thích cho từ ngữ nào trong câu? - GV mời nhóm trình bày	- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe câu hỏi. - Một số HS trả lời theo hiểu biết của mình. - HS nhắc lại ghi nhớ. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - Thảo luận nhóm đôi và trình bày: (Trích từ truyện ngắn <i>Những câu chuyện của nhà văn Võ Quảng; chỉ gần 300 chữ</i>) - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu. Quan sát tranh - HS làm việc nhóm 4 thảo luận. - Đại diện nhóm trình bày: + Bộ phận (cây cầu đầu tiên do kỹ sư và công nhân Việt Nam tự thiết kế và thi công) chú thích cho cầu quay sông Hàn + Bộ phận (còn gọi là hầm Thủ Thiêm) chú thích cho đường hầm sông Sài Gòn - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu bài tập. Quan sát tranh lắng nghe và trả lời câu hỏi
--	---

Vân. (làm việc cá nhân) - GV cho HS quan sát tranh hầm Hải Vân hướng dẫn đọc ghi chú dưới ảnh yêu cầu. - Yêu cầu viết 1 câu giới thiệu hầm Hải Vân trong câu có phần chú thích lấy từ thông tin <i>hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á hoặc xuyên qua đèo Hải Vân</i> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét,. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV yêu cầu viết 1 câu giới thiệu cây cầu ở địa phương có sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích. - GV mời HS đọc câu giới thiệu cây cầu - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS làm vào vở: + <i>Hầm Hải Vân (xuyên qua đèo Hải Vân) là hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á.</i> + <i>Hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á là hầm Hải Vân (hầm đường bộ xuyên qua đèo Hải Vân)</i> - HS nộp vở để GV chấm bài. - HS lắng nghe. - HS viết về cây cầu ở đại phương em. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

Môn học: TIẾNG VIỆT

Tên bài học: GÓC SÁNG TẠO: CUỘC SỐNG QUANH EM - Tiết: 169

Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết kể(viết) câu chuyện đã nghe bằng lời của một nhân vật hoặc viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta. Chữ viết rõ ràng, bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết.

- Phát triển NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được câu chuyện dùng lời lẽ phù hợp với nhân vật được chọn/ viết được đoạn văn giàu hình ảnh, có cảm xúc, trang trí bài viết của mình); NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi với bạn về các sản phẩm).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu đất nước, yêu thiên nhiên, tự hào về những thành tựu trong cuộc xây dựng đất nước).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên 1 nhân vật trong câu chuyện “Chuyện của loài chim” mà em đã được đọc hoặc được nghe. + Câu 2: Khi viết đoạn văn kể về một nhân vật đóng vai cần làm gì? + Câu 3: Đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương được trình bày như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Luyện tập, thực hành (25 phút) <i>*Hoạt động 1: Chọn đề bài, tìm ý. (làm việc chung cả lớp).</i> - GV mời 1 HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài: + Em chọn đề bài nào trong 2 đề trên? + Em sẽ viết những nội dung gì trong đoạn văn của mình? (Em sẽ đóng vai Tu Hú để kể về một công trình xây dựng mà mình đã chứng kiến/ Em sẽ viết một đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương em hoặc nơi gia đình em ở.) - GV Hướng dẫn HS tiến hành lựa chọn câu chuyện, viết ra từng ý: + Viết về điều gì? + Công trình xây dựng mà em chứng kiến như thế nào?. + Những đổi mới ở quê hương em là gì?. <i>*Hoạt động 2: Làm bài (làm việc cá nhân)</i> - GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trước. Hướng dẫn cách viết + Chọn đề 1: Chọn cách xưng hô phù hợp vai	- HS tham gia trò chơi + Chim Bò Chao, Chích Chòe, Tu Hú, Bò Cáo. + Khi viết đoạn văn kể về nhân vật cần đóng vai nên nói rõ mình thích nhân vật đó trong câu chuyện và nêu rõ lí do. + Đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương được trình bày như sau: Mở đầu; Triển khai; Kết thúc. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. + Tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 2 đoạn văn sau: a) Đóng vai một nhân vật trong Chuyện của loài chim, viết đoạn văn kể về một công trình xây dựng mà nhân vật ấy được chứng kiến. b) Viết một đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương em hoặc nơi gia đình em ở. - HS tự lựa chọn câu chuyện để làm bài theo yêu cầu. Viết theo từng ý. -GV hướng dẫn - HS đọc lại bài làm và sắp xếp ý cho

nhân vật, chọn những chi tiết tiêu biểu về công trình xây dựng để giới thiệu + Chọn đề 2: Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để viết được đoạn văn hay. - GV theo dõi hỗ trợ HS <i>*Hoạt động 3:</i> Giới thiệu, bình chọn sản phẩm BT2 (làm việc chung cả lớp) - GV mời một số HS trình bày kết quả tìm ý trước lớp. - GV mời HS lắng nghe, góp ý. - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương 3. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - GV yêu cầu HS làm bài tập mục A Đọc và làm bài tập: Diện mạo mới của Ea Lâ. + Làm vào vở bài tập. + Tự nhận xét ở mục B - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	đoạn văn của mình theo cách đã gợi ý - Viết hoàn chỉnh đoạn văn. - Một số HS trình bày kết quả. Đọc tiếp nối bài viết của mình. - HS lắng nghe, góp ý. - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV - HS vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập. Đáp án Câu 1: b,c,d Câu 2: a,b,d Câu 3: d Câu 4: MĐ: Từ đầu...thay đổi nhiều ND chính: Trước kia....tận nhà KT: Câu cuối bài Câu 5: HS tự làm - HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (T2)** Tiết: 48

Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc trên lược đồ.

- Trình bày được đặc điểm về khí hậu, sông ngòi của vùng Tây Nguyên.
- Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc bảng số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và phân tích bảng số liệu, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, toán học, khoa học.
- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (đề xuất việc làm góp phần bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên phù hợp với học sinh tiểu học hoặc thông điệp bảo vệ rừng).
- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức bảo vệ cây cối và bảo vệ rừng); PC chăm chỉ (hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh về thác ở Tây Nguyên.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TL	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
5'	1. Mở đầu (5') - GV tổ chức Trò chơi “Ai nhanh hơn!” - GV phổ biến luật chơi. - GV tổ chức cho học sinh chơi. + Ở Tây Nguyên có mấy cao nguyên? + Em hãy kể tên những cao nguyên ở Tây Nguyên? + Em hãy nêu đặc điểm về địa hình ở vùng Tây Nguyên?	- HS nghe GV phổ biến luật chơi - HS chơi trò chơi + Ở Tây Nguyên có 6 cao nguyên. + Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh. + Địa hình của vùng Tây Nguyên bao gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau.
15'	2. Hình thành kiến thức mới (15') <i>*Hoạt động 1: Tìm hiểu về khí hậu vùng Tây Nguyên (Làm việc cá nhân)</i> - GV yêu cầu HS đọc số liệu ở bảng 2. + Bảng 2 biểu thị điều gì? + Em hãy nêu nhận xét về nhiệt độ trung bình tháng ở Pleiku? + Với nhiệt độ như vậy, em thấy thời tiết ở nơi đây như thế nào? + Mùa khô gồm những tháng nào? Mùa mưa	- HS lắng nghe. - HS đọc bảng số liệu ở bảng 2. - Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng ở Pleiku. - Nhiệt độ trung bình tháng ở Pleiku dao động từ 19-24 độ C. - Thời tiết khá mát mẻ.

10'	gồm những tháng nào? - Đọc thông tin trong SGK. Quan sát hình 4,5, em hãy cho biết: + Từng hình trên chụp cảnh gì? + Qua đó, em hãy nêu những nét điển hình của khí hậu ở vùng Tây Nguyên. - GV nhận xét, tuyên dương. *Hoạt động 2: Tìm hiểu về sông ngòi vùng Tây Nguyên. (Làm việc theo nhóm 2) - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 2, thảo luận nhóm 2 và cho biết: + Chỉ trên lược đồ hình 2 và đọc tên một số con sông ở vùng Tây Nguyên. + Em có nhận xét gì về đặc điểm sông ngòi ở vùng Tây Nguyên? +Tại sao ở vùngTây Nguyên lại có nhiều thác, ghềnh? - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu cho HS xem một số tranh ảnh về thác ở Tây Nguyên. 3. Luyện tập, thực hành (10') *Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin về đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân nơi đây. (Làm việc Nhóm 4) - GV mời HS đọc câu hỏi 2 phần luyện tập - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4. + Trình bày một đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên. Hãy tìm kiếm và chia sẻ thông tin về đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân nơi đây.	-Mùa khô gồm tháng1,2,3,4,11,12. Mùa mưa gồm tháng: 5,6,7, 8, 9,10 - HS đọc - HS trả lời: +H4:cảnh mùa mưa ở Tây Nguyên. H5: cảnh mùa khô ở Tây Nguyên. + Khí hậu Tây Nguyên chia thành 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. ... - HS lắng nghe. - HS đọc cá nhân. + Sông Sê san, sông Srê Pôk, sông Ba, sông Đồng Nai, ... + Vùng Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông và sông nơi đây nhiều thác ghềnh. + Do các con sông chảy qua các vùng có độ cao khác nhau. - HS lắng nghe. - HS quan sát - HS đọc câu hỏi. - HS thực hiện theo nhóm 4. + Khí hậu ở Tây Nguyên thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm. Tuy nhiên, mùa khô kéo dài dẫn tới nguy cơ hạn hán và thiếu nước nghiêm trọng. Ở Tây Nguyên có nhiều con sông chảy từ các độ cao
-----	---	--

5'	- GV mời các nhóm lên bảng chia sẻ. - GV nhận xét tuyên dương học sinh. 4. Vận dụng, trải nghiệm (5') - Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết về một thác nước đẹp ở vùng Tây Nguyên mà em đã tự tìm hiểu được. - Nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	khác nhau, tạo thành nhiều thác ghềnh. Người dân nơi đây đã đắp đập, ngăn sông tạo thành hồ lớn và lợi dụng sức nước làm thủy điện, cung cấp điện phục vụ cho đời sống sinh hoạt và sản xuất. - Đại diện các nhóm chia sẻ. - HS lắng nghe. - Học sinh chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe.
----	---	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Môn : **KHOA HỌC**

Tên bài : **CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG (T1)** Tiết: 48

Thời gian thực hiện : Ngày 27 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau.
- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn đủ rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.
- Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.
- Bước đầu tập xây dựng thực đơn cho các bữa ăn trong ngày.
- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ thực hiện và đưa ra chế độ ăn uống hợp lí cho bản thân); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết vận dụng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm).
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - GV tổ chức múa hát bài “Chiếc bụng đói” – Nhạc và lời Tiên Cookie để khởi động bài học. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới : (10p) <i>Sự cần thiết phải phối hợp nhiều loại thức ăn. (Làm việc cá nhân).</i> <i>* Hoạt động 1:</i> Xác định các thức ăn khác nhau thì cung cấp cho cơ thể năng lượng và các chất dinh dưỡng khác nhau. - GV yêu cầu HS nghiên cứu bảng Năng lượng và thành phần dinh dưỡng trong 100g thực phẩm. - GV yêu cầu HS dựa vào thông tin bảng trên, nêu ví dụ về các loại thức ăn khác nhau thì cung cấp cho cơ thể năng lượng và các chất dinh dưỡng khác nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Luyện tập, thực hành : (15p) <i>* Hoạt động 2:</i> Sự cần thiết phải phối hợp nhiều loại thức ăn. (Làm việc theo nhóm). - GV yêu cầu HS đọc nội dung phần Em có biết? -GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi trong phần LOGO SGK trang 76: Nếu thường xuyên ăn một đến hai loại thức ăn trong thời gian dài thì có đủ các chất dinh dưỡng và năng lượng cho cơ thể hay không? Từ đó, cho biết vì sao chúng ta phải ăn nhiều loại thức ăn?	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS lắng nghe. -HS theo dõi bảng. - HS trình bày. - HS lắng nghe. 2,3HS đọc. - 4,5 nhóm trình bày – Các nhóm khác góp ý, đưa ra ý kiến bổ sung cho nhóm bạn. - Chúng ta cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn vì : + Các thức ăn khác nhau thì cung cấp cho cơ thể năng lượng và các chất dinh dưỡng khác nhau. + Các thức ăn khác nhau giúp chúng ta ăn ngon miệng, tiêu hóa tốt.

- GV nhận xét chung, kết luận: <i>Không có một loại thức ăn nào cung cấp đủ các nhóm chất dinh dưỡng và năng lượng cần cho cơ thể, nếu thường xuyên ăn một đến hai loại thức ăn trong thời gian dài thì sẽ không cung cấp đủ các chất dinh dưỡng và năng lượng cho hoạt động sống của cơ thể.</i> 4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p) - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương” + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu. + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những vật nước có thể hòa tan, nước không hòa tan. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	-2,3HS nhắc lại . - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi. - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **MI – LI –MÉT VUÔNG (T2)** Tiết: 120

Thời gian thực hiện : Ngày 28 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo mi - li mét vuông (m^2).

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi - li mét vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được đọc và viết các số đo diện tích trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn);

NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Mở đầu : (5p) - Tổ chức trò chơi: <i>Ai nhanh ai đúng.</i> - Cách chơi: GV đưa ra câu hỏi. Đội nào có bạn giơ tay nhanh và trả lời chính xác thì đội đó thắng cuộc. + Câu 1: 1mm^2 là diện tích của hình vuông có cạnh là bao nhiêu? + Câu 2: 1m^2 gấp bao nhiêu lần dm^2, cm^2 ? + Câu 3: $1\text{dm}^2 = \dots \text{mm}^2$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Luyện tập, thực hành : (25p) <i>Bài 3:</i> Làm việc cá nhân Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - Nêu mối quan hệ giữa đơn vị dm^2 và cm^2 ? - Yêu cầu HS làm bài, 3 HS làm bài vào bảng phụ. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.	- Chia lớp làm 2 đội - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV + 1mm + Gấp 100 lần dm^2, 10 000 lần cm^2 10000dm^2 $+1\text{dm}^2 = 10\,000\text{mm}^2$ - HS lắng nghe. - HS nêu yêu cầu. - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau hơn kém nhau 100 lần. - 3 HS làm bài vào bảng phụ, lớp làm bài vào vở. a. $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2 = 10\,000\text{cm}^2$ $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2 = 10\,000\text{mm}^2$ 1 $\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$ $1\text{m}^2 = 1\,000\,000\text{mm}^2$ b. $6\,200\text{dm}^2 = 62\text{m}^2$ $360\text{mm}^2 = 3\text{cm}^2\,60\text{mm}^2$ $54\,000\text{cm}^2 = 540\text{dm}^2$ $150\,000\text{cm}^2 = 15\text{m}^2$ c. $247\text{dm}^2 = 2\text{m}^2\,47\text{dm}^2$ $3\,600\text{mm}^2 = 36\text{cm}^2$ $1\,580\text{cm}^2 = 15\text{dm}^2\,80\text{cm}^2$ $5\,604\text{dm}^2 = 56\text{m}^2\,4\text{dm}^2$ - Nhận xét bài bạn.

- GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4:</i> Làm việc theo nhóm >, <, = ? - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập. - Tổ chức cho HS làm bài theo cặp. 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ. - Gọi đại diện cặp đọc bài. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng phụ. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Vận dụng, trải nghiệm (5p) <i>Bài 5:</i> - GV tổ chức cho HS trò chơi “Ai nhanh hơn” Cách chơi: Chia lớp làm 3 đội chơi. GV đặt câu hỏi các đội chơi thảo luận giờ bảng. Đội nào có kết quả nhanh và chính xác đội đó thắng. + Diện tích bề mặt một phím số trên bàn phím máy tính khoảng: + Diện tích một chiếc thẻ nhớ điện thoại khoảng: - Mi-li-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài bao nhiêu? - Nêu cách kí hiệu của mi-li-mét vuông ? + 1cm^2 bằng bao nhiêu mm^2? + 100mm^2 bằng bao nhiêu cm^2? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe. - HS nêu yêu cầu. - Các cặp trao đổi làm bài, 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ. $480\text{ cm}^2 > 4800\text{ mm}^2$ $54\text{ m}^2 = 540\,000\text{cm}^2$ $34\,800\text{ cm}^2 < 3\,480\text{ dm}^2$ $83\text{ m}^2 < 83\,000\text{ dm}^2$ - Đại diện 3 cặp đọc bài. - Nhận xét bài trên bảng. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe luật chơi. - Đáp án B - Đáp án B + Mi- li- mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm. + mm^2 $1\text{ cm}^2 = 100\text{ mm}^2$ $1\text{ mm}^2 = 1\text{ cm}^2$ - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Tên bài: TIỂU PHẨM TƯƠNG TÁC CÂY CŨNG BIẾT ĐAU - Tiết: 72
Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 2 năm 2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.
- Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên
- Phát triển NL tự chủ, tự học (Có khả năng trình diễn tiểu phẩm); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Trình diễn tiểu phẩm sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa); NL giao tiếp và hợp tác (Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi diễn tiểu phẩm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, trung thực. Có tinh thần chăm chỉ, tích cực khi tham gia hoạt động.

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. (GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.)

*** HĐNGLL:** Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Mở đầu (5 phút) - GV tổ chức cho HS hát bài: “Em vẽ môi trường màu xanh” sáng tác: Giáng Tiên. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Hình thành kiến thức mới (10 phút) <i>Sinh hoạt cuối tuần.</i> <i>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</i> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- HS hát và nhún nhảy theo nhạc. - HS lắng nghe. - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.

<i>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</i> - GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. +Thực hiện các hoạt động các phong trào - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. 3. Luyện tập, thực hành (10 phút) <i>Sinh hoạt chủ đề.</i> <i>* Hoạt động 3: Tiểu phẩm tương tác Cây cũng biết đau.</i> - GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện. - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề. - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá. Yêu cầu HS quan sát tranh gợi ý tiểu phẩm tương tác <i>Cây cũng biết đau</i> - Yêu cầu HS thảo luận xây dựng tiểu phẩm, phân công đóng vai - Mời các nhóm lên trình diễn tiểu phẩm - GV nhận xét- Bình chọn nhóm đóng tiểu phẩm ấn tượng nhất. <i>* GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.</i> 4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (5 phút) - Tổ chức cho HS thi Kể chuyện về Bác	- HS lắng nghe. - Lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay. - HS lắng nghe và thực hiện. - HS quan sát - HS thảo luận nhóm 3, trình diễn trong nhóm - 1-3 trình diễn. Nhận xét nhóm bạn - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
---	--

Hồ. - GV nhận xét, tuyên dương. 5. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút) - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã học cùng chia sẻ, trải nghiệm. - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được. + Hoàn thiện phiếu đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm - Nhận xét sau tiết dạy.	- Các nhóm thi kể. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....



Duyệt bởi: Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Ngày duyệt: 2/24/2025, 5:53:32 PM